TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2022/HSST Ngày 19-8-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tường;

Ông Nguyễn Văn Phượng;

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Trà My - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về tội *"Đánh bạc"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **HNN,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 6 năm 1990 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H, xã X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông HNA và bà VTL; vợ: LTO; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/2015 bị Công an huyện Hưng Nguyên xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022 bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **NTT;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1982 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện Hưng Nguyên,

tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NTL và bà PTO; chồng: HVH; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2016, bị tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"* tại Bản án số 42/2016/HSST. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 26/01/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **CTL,** tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 8 năm 1970 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông CDT (đã chết) và bà LTL; chồng: CTH; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 10.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* tại Bản án 04/2018/HSST. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 24/01/2022 bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. **NTHP,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 8 năm 1993 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H, xã X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVH và bà LTH; chồng: LVH; con: có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/01/2021 bị Công an huyện Hưng Nguyên xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 03/01/2022 bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. **NTH,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1975 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NĐTvà bà PTV; chồng: NVT; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 10/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. **NTT,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1973 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã L, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVC và bà HTH; chồng: NVS, sinh năm 1973; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

nhân thân: Ngày 01/4/2016 bị Công an huyện Hưng Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93B/QĐ- XPVPHC. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 24/01/2022 sau đó bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. **TTC,** tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1973 tại huyện M, tỉnh HD; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVN và bà NTH; chồng: CXT (Đã chết); con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ- XPVPHC ngày 21/7/2020 của Công an huyện Hưng Nguyên xử phạt TTC 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 10/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

8. **CVH,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1969 tại huyện Hưng Nguyên; nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông CVC (đã chết) và bà LTĐ (đã chết); vợ: CTL; con: có 02 con. tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022 bị áp dụng biện pháp *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị CTT; sinh năm: 1985; trú tại: Xóm T, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2. Anh TVN; sinh năm 1985; trú tại: Xóm L, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. Anh NVĐ; sinh năm: 1985; trú tại: Xóm T, xã T huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút, ngày 25/12/2021, CTL đi về nhà ở của mình thì thấy HNN đang ở trong nhà, do có thỏa thuận từ trước nên Lê đưa điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh, có số thuê bao 0963.477.810 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367, có tài khoản facebook *"phong châu nam"* của L cho HNN để N nhận tin nhắn ghi số lô, số

đề. Cụ thể tại điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh, có số thuê bao 0963.477.810 HNN đã nhận của các đối tượng sau:

Nhận ghi số lô của CTT sinh năm: 1985 trú tại xóm T, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0941.173.94 của T nhận tin nhắn từ số thuê bao di động 0398.050.685 của một người tên D (không biết họ, tên địa chỉ cụ thể) 200 điểm số lô (23.000 đồng/ một điểm số lô) với số tiền 4.600.000 đồng. Sau đó, Chị T sử dụng ứng dụng messenger có tài khoản *"thần nam"* nhắn tin đến tài khoản *"phong châu nam"* của CTL 200 điểm số lô (22.000 đồng/ một điểm số lô) với số tiền 4.400.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, HNN nhắn tin lại cho CTT *"ok"*, tức là Ngọ đã nhận được tin nhắn đánh 200 điểm lô của Thuận.

Nhận ghi số lô của TVN sinh năm 1985 trú tại xóm L, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0916.607.296 của N nhắn tin đến số thuê bao 0963.477.810 của CTL 50 điểm số lô (22.000 đồng/ một điểm số lô) với số tiền là 1.100.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, HNN nhắn tin lại cho Nghị "ok", tức là Ngọ đã nhận được tin nhắn ghi số lô của Nghị.

Nhận ghi số lô, số đề của NTT sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0366.584.186 của T nhắn tin đến số thuê bao di động 0963.477.810 của L gồm: 800 điểm số lô (22.000 đồng/ một điểm số lô) với số tiền 17.600.000 đồng và 150.000 đồng tiền số đề. Sau khi nhận được tin nhắn, HNN nhắn tin lại cho T "ok", tức là N đã nhận được tin nhắn ghi số lô, số đề của chị T.

Tại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367 HNN đã nhận của các đối tượng sau:

Nhận số lô, số đề của NTHP với cách thức NTHP nhận ghi số lô, số đề của các khách qua đường *(P không biết họ tên, địa chỉ của những người này)* vào ngày 25/12/2021 gồm: 5911 số lô (giá 23.000 đồng/ một điểm số lô) với số tiền là 135.953.000 đồng; 130 số đề ba càng (giá 1.000 đồng/ một số) với số tiền 130.000 đồng; 19 điểm lô xiên (giá 10.000đ đồng/một điểm lô xiên), với số tiền 190.000 đồng; 4326 số đề (giá 1000 đồng/ một số đề), tính cứ 5000 đồng tiền số đề thì thêm cho khách 1000 đồng, tổng số tiền đề là 3.605.000 đồng. Tổng số tiền P nhận của khách đi đường là 139.878.000 đồng. Sau khi nhận của khách xong, P tổng hợp lại và sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo có số thuê bao 0329.627.498 nhắn tin chuyển toàn bộ số lô, số đề trên cho HNN qua số thuê bao di động 0763.105.367 với giá tiền 21.800 đồng/ một điểm số lô, 1.000 đồng/ một số đề ba càng; 6.800 đồng/một điểm lô xiên; 730 đồng/ 1 số đề. Tổng số tiền HNN nhận số lô, số đề của NTHP là 132.276.980 đồng. Sau khi nhận tin

nhắn của P, N đồng ý và nhắn tin lại "ok" thì P chuyển khoản trả cho N 40.000.000 đồng. Như vậy, NTHP đã thu lợi 7.601.020 đồng.

Nhận số lô, số đề của NTH với cách thức Hiền ghi số lô, số đề của các khách qua đường *(H không biết họ tên, địa chỉ của những người này)* gồm: 1320 điểm số lô (giá 23.000 đồng/ một điểm số lô) với số tiền là 30.360.000 đồng; 480 số đề ba càng (1.000 đồng/ một số) với số tiền 480.000 đồng, 10 điểm số lô xiên (giá 10.000 đồng/ 1 điểm lô xiên) với số tiền 100.000 đồng, 7.490 số đề (1.000 đồng/ 1 số đề, cứ 5.00 đồng tiền đề thì H thêm cho khách 1.000 đồng) với số tiền 6.241.600 đồng. Tổng số tiền lô, đề H nhận của khách đi đường 37.181.600 đồng. Sau đó, H sử dụng điện thoại số thuê bao 0342.615.937 nhắn 11 tin chuyển toàn bộ số lô, số đề trên cho HNN qua số thuê bao di động 0763.105.367 với giá tiền 22.000 đồng/ một điểm số lô, 1.000 đồng/ một số đề ba càng; 6.800 đồng/một điểm lô xiên; 750 đồng/ 1 số đề. Tổng số tiền HNN nhận số lô, số đề của NTH là 35.205.500 đồng. Sau khi nhận được các tin nhắn của H, N đồng ý và nhắn tin lại "ok". Như vậy, NTH đã thu lợi 1.976.100 đồng.

Nhận số lô, số đề của NVĐ sinh năm: 1985, trú tại xóm T, xã T huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An 70 điểm số lô (22.000 đồng/ một điểm số lô), với số tiền là 1.540.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn, N nhắn tin lại "ok", tức là N đã nhận được tin nhắn ghi số lô, số đề của Đ.

Ngoài ra, HNN còn nhận số lô, số đề của một số người nữa nhưng N không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể.

Sau khi nhận các số lô, số đề của NTT, CTT, TVN, NTH, NVĐ và một số người khác *(N không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể)* thì HNN tổng hợp lại rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367 nhắn tin chuyển số lô, số đề qua số điện thoại 0335.247.112 của NTT gồm: 4160 điểm số lô (21.800 đồng/ một điểm số lô) với số tiền là 90.688.000 đồng; 10 điểm lô xiên (6.800 đồng/ một điểm lô xiên) với số tiền 68.000 đồng; 10.777.720 đồng tiền số đề. Tổng số tiền NTT nhận số lô, số đề của HNN là 101.533.720 đồng, Ngọ chưa thanh toán tiền cho Thuận, thu lợi 427.800 đồng. Trong đó có các số lô, số đề của NTT, CTT, TVN, NTH, NVĐ có tổng số tiền là 58.873.700 đồng. Còn 480.000 đồng tiền số đề ba càng HNN nhận của NTH và toàn bộ số lô, số đề nhận của NTHP, thì HNN sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367 chuyển cho HTT *(không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể)* qua số điện thoại 0327.553.698 lưu tên "N" gồm: 5911 điểm số lô (21.800 đồng/ một điểm số lô) với số tiền là 128.859.800 đồng; 610.000 đồng số đề ba càng; 19 điểm lô xiên (680 đồng/một điểm lô xiên) với số tiền 129.200 đồng; 4.326 số đề (730 đồng/

01 số đề) với số tiền 3.157.980 đồng. Tổng số tiền lô, đề N chuyển cho T là 132.756.980 đồng.

Ngoài ra, vào 17 giờ 49 phút ngày 25/12/2021, NTT còn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với TTC. Trước đó vào hồi 17 giờ cùng ngày tại dọc đường 542C thuộc xóm T, xã T, huyện Hưng Nguyên, TTC nhận ghi số lô, số đề của các khách qua đường *(C không biết, không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của những người này)* gồm: 280 điểm số lô (21.800 đồng/ một điểm số lô) với số tiền là 6.160.000 đồng; 30.000 đồng tiền số đề ba càng; 12 điểm lô xiên (6.800 đồng/ một điểm lô xiên) với số tiền 81.600 đồng; 2.325.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền C nhận của khách là 8.635.000 đồng. Sau đó, C sử dụng điện thoại di động oppo màu đen tím, có số thuê bao 0921.932.639 nhắn tin chuyển số lô, số đề qua số điện thoại 0335.247.112 của NTT gồm: 280 điểm số lô (21.800 đồng/một điểm số lô) với số tiền là 6.104.000 đồng; 30.000 đồng tiền số đề ba càng; 12 điểm lô xiên (680 đồng/ một điểm lô xiên) với số tiền 81.600 đồng; 2.037.000 đồng tiền số đề. Tổng số tiền T nhận số lô, số đề với C là 8.252.600 đồng, C chưa thanh toán tiền cho T. Như vậy, TTC thu lợi số tiền 382.400 đồng từ việc nhận ghi số lô, số đề từ khách đi đường sau đó chuyển số lô, số đề cho Thuận.

Căn cứ để thanh toán tiền đánh lô, đánh đề là dựa vào kết quả 08 giải số xổ số miền Bắc quay, mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua, trong đó có một giải số đặc biệt. Người đánh số lô trùng với hai chữ số cuối của các giải mở thưởng ngày hôm đó thì thắng mỗi điểm số lô là 80.000 đồng, trùng với bao nhiêu giải thì số tiền trúng được nhân lên tương ứng từng đó lần. Người đánh số đề trùng với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì thắng mỗi số đề là 70.000 đồng. Người đánh số đề ba càng trùng với ba chữ số cuối cùng của giải đặc biệt trong giải mở thưởng hôm đó thì thắng mỗi số đề ba càng là 350.000 đồng. Người đánh số lô xiên, nếu đồng thời tất cả các số lô xiên đã đánh trùng với hai chữ số cuối của các giải mở thưởng thì thắng một điểm xiên hai là 100.000 đồng, một điểm xiên ba là 400.000 đồng. Còn nếu người đánh không trúng thì người đánh thua toàn bộ số tiền đã đánh.

Vào hồi 20 giờ 05 phút đến 21 giờ 45 phút ngày 25/12/2021, CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với HNN, CTL, CVH, NTT nên T, N, L, C, T, H, P chưa tính số lô, số đề thắng thua. Ngày 26/12/2021, CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với NTHP. Ngày 06/01/2022, NTH, NTT đến cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu vàng, có số thuê bao 0347.050.685 của CTT; 01 điện thoại di động oppo màu đen tím, có số thuê bao 0921.932.639 và số tiền 2.000.000 đồng của TTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số thuê bao 0963.477.810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, có số thuê bao 0969.986.335; 01 cuốn sổ kích thước (17x24)cm, bên trong có nhiều tờ giấy kẻ ngang, có 21 tờ viết các chữ, số của CTL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, có số thuê bao 0347.697.243 đã qua sử dụng và số tiền 40.000.000 đồng của HNN; 01 điện thoại di động OPPO F1S, màu hồng, số kiểu A1601, có số thuê bao 0981.407.456 của NTHP; 01 điện thoại di động SAMSUNG galaxy A03s, màu xanh, có số thuê bao 0705.461.337 và số tiền 1.800.000 đồng của NTH; 01 điện thoại di động IPHONE X, màu trắng, số thuê bao 0916.607.296 của TVN; 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, có số thuê bao 0387.102.179 của NVĐ; 01 điện thoại di động realme C11 2021 màu xanh, có số thuê bao 0366.584.186 của NTT.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Nguyên đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, màu trắng, số thuê bao 0969.986.335 cho CTL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s, màu vàng, số thuê bao 0347.697.243 cho HNN; 01 điện thoại di động OPPO F1S, màu hồng, số kiểu A1601 có số thuê bao 0981.407.456 của NTHP do những tài sản, đồ vật này không liên quan đến vụ án.

Bản Cáo trạng số 26/VKS-HS ngày 16 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo NTT, HNN, CTL, CVH, NTHP về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo NTT, TTC, NTH về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Hưng Nguyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng áp dụng:

- Khoản 2, 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo HNN từ 21 đến 24 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022.

- Khoản 2, 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTT từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Khoản 2, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 2 Điều 54, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTHP từ 15 đến 18 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ 26/12/2021 đến ngày 03/01/2022

- Khoản 2, 3 Điều 321, điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo CTL từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Khoản 2, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo CVH từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTH từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng

- Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTT từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng

- Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo TTC từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 43.800.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu, sung công: 01 điện thoại di động oppo màu đen tím, có số thuê bao 0921.932.639 của TTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số thuê bao 0963.477.810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367 đã qua sử dụng của CTL; 01 điện thoại di động SAMSUNG galaxy A03s, màu xanh, có số thuê bao 0705.461.337 của NTH; 01 điện thoại di động realme C11 2021 màu xanh, có số thuê bao 0366.584.186 của NTT.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 cuốn sổ kích thước (17x24)cm, bên trong có nhiều tờ giấy kẻ ngang, có 21 tờ viết các chữ, số của CTL.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên truy thu, nộp ngân sách nhà nước: Truy thu từ NTHP số tiền 7.601.020 đồng do thu lợi bất chính mà có, số tiền 92.276.980 đồng là tiền đánh lô, đánh đề Phượng nhận từ khách; truy thu từ NTH 33.405.500 đồng tiền đánh lô, đánh đề nhận từ khách và 1.976.100 đồng tiền thu lợi bất chính; truy thu từ TTC số tiền 6.252.600 đồng tiền đánh lô, đánh đề nhận từ khách và 382.400 đồng tiền thu lợi bất chính.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả lại 01 điện thoại di động IPHONE X, màu trắng, số thuê bao 0916.607.296 của TVN; 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, có số thuê bao 0387.102.179 của NVĐ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu vàng, có số thuê bao 0347.050.685 của CTT.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét về chứng cứ xác định tội danh:* Lời khai của các Bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc lập hồi 17h55 ngày 25/12/2021 tại ki ốt quán ăn của CTT, Biên bản sự việc lập hồi 18h20 ngày 25/12/2021 tại xóm T, xã T, Biên bản khám xét khẩn cấp hồi 19h30

ngày 25/12/2021 tại nhà CTL, Biên bản khám xét hồi 19h30 ngày 25/12/2021 tại chỗ ở của HNN; Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Người liên quan và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2012, tại nhà ở của CTL, CVH địa chỉ xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, HNN, CTL đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động, tin nhắn mạng xã hội facebook với CTT số tiền 4.400.000 đồng; với TVN *(sinh năm: 1985, trú tại xóm L, xã T huyện Hưng Nguyên)* số tiền 1.100.000 đồng; với NTT số tiền 17.750.000 đồng; với NTHP số tiền 132.276.980 đồng; với NTH số tiền 35.205.500 đồng; với NVĐ *(sinh năm: 1985, trú tại xóm T, xã T huyện Hưng Nguyên, Nghệ An)* số tiền là 1.540.000 đồng. Sau khi nhận số lô, số đề từ các đối tượng trên, HNN tổng hợp lại và đánh bạc với bằng hình thức ghi số lô, số đề với NTT với số tiền 101.533.720 đồng tiền số lô, số đề để thu lợi 427.800 đồng và đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với HTT *(Không xác định được địa chỉ cụ thể)* với số tiền 132.756.980 đồng.

NTT ngoài việc đánh bạc với HNN nêu trên. Còn đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với TTC số tiền 8.262.600 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Ngọ và Chính là 109.786.320 đồng. Sau khi NTT nhận ghi số lô, số đề từ N, C thì T để lại tự tính thắng thua, tự thu, chi số tiền đánh số lô, số đề.

CVH tuy không trực tiếp đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề nhưng cùng với CTL đồng ý cho HNN sử dụng nhà ở của mình để Ngọ thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề.

Do đó, Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội đối với các bị cáo:* Đây là vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng và có đồng phạm. Các bị cáo là những người trực tiếp thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện bởi lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện, đủ nhận thức để biết *"Đánh bạc"* là một tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Vụ án có sự tham gia đánh bạc của 08 bị cáo, trong đó có 07 bị cáo trực tiếp đánh bạc và 01 bị cáo đồng phạm

với vai trò giúp sức bằng việc cho mượn địa điểm là nhà ở của bị cáo. Các bị cáo đánh bạc có thời gian tham gia khác nhau, nhân thân khác nhau và số tiền bỏ ra để đánh bạc khác nhau nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự một cách chính xác.

Trong vụ án này, Bị cáo HNN có vai trò đầu vụ với việc bị cáo đã sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án là 234.290.700 đồng. Trong đó, bị cáo đã trực tiếp thu chi số tiền đánh lô, đề với NTHP là 132.276.980 đồng và đánh bạc với bằng hình thức ghi số lô, số đề với NTT số tiền 101.533.720 đồng để thu lợi 427.800 đồng. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo N phải cao nhất so với các bị cáo khác mới có tính chất răn đe và giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phát hiện, đấu tranh, phòng chống tội phạm, cụ thể: Ngày 15/12/2021, HNN giúp cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh HưngYên phát hiện, bắt quả tang 05 đối tượng đánh bạc tại nhà nghỉ Luxury, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh HưngYên; gia đình HNN thờ cúng liệt sỹ HNC, ông nội của bị cáo N được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì. Những tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (BLHS). Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) tại khoản 1 Điều 51 BLHS, 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo NTT có vai trò thứ 2 trong vụ án, số tiền bị cáo Thuận sử dụng ghi số lô, số đề là 109.786.320 đồng. Năm 2016, bị cáo đã một lần bị xét xử về tội "đánh bạc". Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú; bị cáo có thành tích giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phát hiện, đấu tranh, phòng chống tội phạm, cụ thể: NTT đã cung cấp thông tin, giúp Đồn Biên phòng Phúc Sơn khởi tố vụ án *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* xảy ra ngày 22/11/2021 tại khu vực Ngã Đôi, khe Rào Ná thuộc bản Yều 1, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Bố của NTT được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS, 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đủ điều kiện để áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Vai trò thứ 3 thuộc về bị cáo CTL là người trực tiếp thỏa thuận, thống nhất với CTT, TVN, NTT về cách thức đánh số lô, số đề trước đó nên ngày

25/12/2021, T, N, T nhắn tin đánh số lô, số đề với tổng số tiền 23.250.000 đồng vào số điện thoại của Lê và được HNN nhắn tin trả lời "ok", tức đồng ý nhận số lô, số đề. Ngoài ra, bị cáo Lê còn giúp sức cho HNN đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề của các đối tượng khác với tổng số tiền bị cáo N sử dụng là 234.290.700 đồng. Bị cáo đã 01 lần bị xét xử về tội đánh bạc vào năm 2018. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phát hiện, đấu tranh, phòng chống tội phạm, cụ thể: Tháng 12 năm 2021 giúp Công an thị xã Mường Lay phát hiện, bắt giữ, xử lý vụ án NTP về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Quyết định khởi tố vụ án số 03/QĐ ngày 12/3/2021 của cơ quan CSĐT Công an thị xã Mường Lay, Công an tỉnh Điện Biên; Bố mẹ của CTL được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhất, Nhì. Những tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS, 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đủ điều kiện để áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo NTT và bị cáo CTL không phải là đối tượng chủ mưu, cầm đầu trong vụ án; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng án treo là biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giáo dục, cải tạo các bị cáo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Vai trò thứ 4 thuộc về bị cáo Phượng, bị cáo đã nhận ghi số lô, số đề của khách qua đường với tổng số tiền 139.878.000 đồng. Sau đó, tổng hợp lại chuyển cho Ngọ với tổng số tiền 132.276.980 đồng, thu lợi bất chính số tiền 7.601.020 đồng. Bị cáo là đồng phạm với vai trò thực hành. Trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố của NTHP được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất. Bị cáo phạm tội lần đầu và có vai trò không đáng kể trong vụ án, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên cần cần xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, ngày 19/01/2021 Bị cáo Phượng bị Công an huyện Hưng Nguyên xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ- XPVPHC nên cần áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo.

Bị cáo CVH là bị cáo duy nhất không tham gia trực tiếp đánh bạc, bằng hình thức ghi số lô, số đề nhưng đã cùng với CTL đồng ý cho HNN sử dụng nhà ở của mình để Ngọ thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng bị cáo Ngọ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen đã có thành tích trong hoạt động Hội và sản xuất kinh doanh giỏi. Bố của bị cáo Hạnh được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo phạm tội lần đầu và là người giúp sức, có vai trò không đáng kể trong vụ án, nên cần cần xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo NTH thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người giúp sức khi sử dụng số tiền đã nhận ghi số lô, số đề của khách qua đường với tổng số tiền 37.181.600 đồng. Sau đó, tổng hợp lại chuyển cho bị cáo Ngọ thu lợi bất chính số tiền 1.976.100 đồng.

Bị cáo TTC thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người giúp sức khi sử dụng số tiền đã ghi số lô, số đề của khách qua đường với tổng số tiền 8.635.000 đồng. Sau đó, tổng hợp lại chuyển cho bị cáo NTT thu lợi bất chính số tiền 382.400 đồng.

Bị cáo NTT thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh số lô, số đề với bị cáo CTL, HNN khi sử dụng số tiền của cá nhân là 17.750.000 đồng.

Xét, các bị cáo CVH, TTC, NTH và NTT là các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo NTH sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Ông nội của TTC được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bố của NTT được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng án treo là biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10,000,000 đồng đến 50,000,000 đồng"*. Nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo mới đủ tính chất răn đe giáo dục các bị cáo.

[5]. *Về xử lý vật chứng:*

Số tiền 43.800.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của HNN, TTC, NTH là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động oppo màu đen tím, có số thuê bao 0921.932.639 của TTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số thuê bao 0963.477.810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367 đã qua sử dụng của CTL; 01 điện thoại di động SAMSUNG galaxy A03s, màu xanh, có số thuê bao 0705.461.337 của NTH; 01 điện thoại di động realme C11 2021 màu xanh, có số thuê bao 0366.584.186 của NTT là những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động IPHONE X, màu trắng, số thuê bao 0916.607.296 của TVN; 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, có số thuê bao 0387.102.179 của NVĐ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu vàng, có số thuê bao 0347.050.685 của CTT không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các đối tượng trên.

Do bị cáo bị cơ quan chức năng phát hiện trước khi mở thưởng nên chưa tính toán thắng, thua để thanh toán tiền đánh số lô, số đề với các đối tượng đánh bạc. Vì vậy, truy thu từ NTHP số tiền 7.601.020 đồng do thu lợi bất chính mà có, số tiền 92.276.980 đồng là tiền đánh lô, đánh đề Phượng nhận từ khách; truy thu từ NTH 33.405.500 đồng tiền đánh lô, đánh đề đã nhận từ khách và 1.976.100 đồng tiền thu lợi bất chính; truy thu từ TTC số tiền 6.252.600 đồng tiền đánh lô, đánh đề đã nhận từ khách và 382.400 đồng tiền thu lợi bất chính.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo HNN, NTT, CTL, CVH, NTHP, NTT, TTC và NTH phạm tội *"Đánh bạc".*

Căn cứ: Khoản 2, 3 Điều 321; điểm t, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo HNN 19 *(mười chín)* tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 *(mười hai triệu đồng)* đồng. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 03/01/2022.

Căn cứ: Khoản 2, 3 Điều 321; điểm t, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTT 16 *(mười sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (ba hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung bị cáo từ 11.000.000 *(mười một triệu)* đồng.

Căn cứ: Khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTHP từ 13 *(mười ba)* tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 *(mười triệu)* đồng. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ 26/12/2021 đến ngày 03/01/2022

Căn cứ: Khoản 2, 3 Điều 321; điểm t, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo CTL 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 *(hai mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Căn cứ: Khoản 2, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo CVH 12 *(mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 *(hai mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTH 07 *(bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 *(mười bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo NTT 07 *(bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 *(mười bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản l Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015 xử phạt bị cáo TTC 07 *(bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 *(mười bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Uỷ ban nhân dân xã nơi các bị cáo được hưởng án treo cư trú có trách nhiệm phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 43.800.000 *(bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn)* đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu, sung công: 01 điện thoại di động oppo màu đen tím, có số thuê bao 0921.932.639 của TTC; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số thuê bao 0963.477.810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng, có số thuê bao 0763.105.367 đã qua sử dụng của CTL; 01 điện thoại di động SAMSUNG galaxy A03s, màu xanh, có số thuê bao 0705.461.337 của NTH; 01 điện thoại di động realme C11 2021 màu xanh, có số thuê bao 0366.584.186 của NTT.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 01 cuốn sổ kích thước (17x24) cm, bên trong có nhiều tờ giấy kẻ ngang, có 21 tờ viết các chữ, số của CTL

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu, nộp ngân sách nhà nước: Truy thu từ NTHP số tiền 7.601.020 *(bảy triệu, sáu trăm linh một nghìn, không trăm hai mươi triệu đồng)* đồng do thu lợi bất chính mà có; số tiền 92.276.980 *(chín mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi)* đồng là tiền đánh lô, đánh đề Phượng nhận từ khách; truy thu từ NTH 33.405.500 (*ba mươi ba triệu, bốn trăm linh năm nghìn, năm năm*) đồng tiền đánh lô, đánh đề đã nhận từ khách và 1.976.100 *(một triệu, chín trăm bảy sáu nghìn, một trăm)* đồng tiền thu lợi bất chính; truy thu từ TTC số tiền 6.252.600 *(sáu triệu, hai trăm năm hai nghìn, sáu trăm đồng)* đồng tiền đánh lô, đánh đề đã nhận từ khách và 382.400 *(ba trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm đồng)* đồng tiền thu lợi bất chính.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả lại 01 điện thoại di động IPHONE X, màu trắng, số thuê bao 0916.607.296 của TVN; 01 điện thoại di động OPPO F5, màu vàng, có số thuê bao 0387.102.179 của NVĐ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime màu vàng, có số thuê bao 0347.050.685 của CTT.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Vnđ (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm đối với các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt là 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chị cục THA huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phan Hương